

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1348/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, VP, KHTH.



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1348/QĐ-BKH-CN ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Ngày 28 tháng 4 năm 2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP (Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP) về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020. Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Xác định, phân công và tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP của Chính phủ. Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp.
2. Hoàn thiện hành lang pháp lý về khoa học và công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp hình thành và phát triển; tạo lập hệ thống hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.
3. Cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh, về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế.
4. Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính theo tinh thần của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP và Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.



## II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường hoạt động quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và hàng hóa; tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong quy định về chứng nhận hợp quy, kiểm tra hàng nhập khẩu

a) Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (TCĐLCL) sản phẩm và hàng hóa:

- Rà soát Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Đo lường và các văn bản hướng dẫn đảm bảo phù hợp các cam kết TBT trong Hiệp định TPP.

- Trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2016 trước tháng 9/2016.

- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Rà soát, tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong quy định về chứng nhận hợp quy, kiểm tra hàng nhập khẩu:

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định 1171/QĐ-BKH&CN ngày 27 tháng 5 năm 2015 về việc công bố danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thông quan thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN.

+ Rà soát, sửa đổi bổ sung Thông tư số 27/2012/TT-BKH&CN ngày 12 tháng 12 năm 2012 quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm của Bộ KH&CN.

+ Rà soát, chỉ ra các điểm không phù hợp đối với các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do các bộ ngành, địa phương ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung hoặc thay thế.

- Xây dựng các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ TCĐLCL (dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; dịch vụ đánh giá sự phù hợp; kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy).

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu

- Rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu.



- Rà soát cải tiến các chương trình chứng nhận hợp quy để giảm thiểu thời gian cấp chứng nhận hợp quy, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu.

- Nghiên cứu, hướng dẫn các Bộ, ngành tăng cường triển khai việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp với các quốc gia vùng, lãnh thổ.

- Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực TCĐLCL.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 đối với 04 thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa quốc gia: Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN; Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu; Thủ tục phê duyệt mẫu phương tiện đo; Thủ tục cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do để kết nối với cơ chế một cửa quốc gia.

d) Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TCĐLCL

- Xúc tiến triển khai các Thỏa thuận/Hiệp định thừa nhận lẫn nhau trong khuôn khổ ASEAN và APEC... đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Đôn đốc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tăng cường triển khai thực hiện ký kết Hiệp định/Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp (MRA) đối với các sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi được phân công quản lý; đẩy mạnh việc chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp ở nước ngoài thực hiện đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thuộc trách nhiệm quản lý của mình.

đ) Đẩy mạnh Chương trình quốc gia Nâng cao Năng suất Chất lượng của sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng; đào tạo nhân lực về năng suất chất lượng cho các tổ chức, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp quản lý tiên tiến (các Hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng) giúp doanh nghiệp cải thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp; tiết giảm chi phí, lãng phí; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tiến hành xây dựng các mô hình điểm về năng suất chất lượng tại một số tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp lớn làm cơ sở rút kinh nghiệm, nhân rộng trong các năm tiếp theo.



- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng phù hợp với đặc thù doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, biện pháp để thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành, địa phương, doanh nghiệp.

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đầy đủ cho tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở cho hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng của doanh nghiệp.

- Triển khai các hoạt động dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng như giám định, chứng nhận, thử nghiệm, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, tư vấn, đào tạo,... phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hỗ trợ kỹ thuật các tổ chức và doanh nghiệp...

e) Tăng cường hoạt động cảnh báo và đề xuất với các Bộ, ngành xây dựng các biện pháp phòng vệ liên quan tới hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) để hỗ trợ các doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập quốc tế.

g) Đầu tư nâng cao năng lực của Viện Năng suất Việt Nam để trở thành Viện Năng suất quốc gia. Trình Chính phủ các giải pháp nâng cao năng lực, nâng cấp Viện Năng suất Việt Nam để trở thành Viện Năng suất quốc gia trước tháng 7 năm 2016.

## **2. Hình thành và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp KH&CN, phát triển thị trường KH&CN.**

a) Hoàn thiện thể chế, môi trường pháp lý phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, thúc đẩy các mối liên kết trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, tăng cường đổi mới sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp thông qua các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ dành cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp dựa trên công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường KH&CN, các viện nghiên cứu, trường đại học.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

c) Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và triển khai thực hiện để thúc đẩy việc hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN.

d) Khảo sát, đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ để định hướng nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trong



các ngành lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu đổi mới công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua các chương trình KH&CN, các quỹ về KH&CN.

đ) Tổ chức thường xuyên các ngày hội khởi nghiệp, sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết bị, các hoạt động trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

e) Tăng nguồn cung cho thị trường KH&CN, thúc đẩy kết nối, gia tăng hoạt động mua bán, giao dịch công nghệ trên thị trường:

- Đẩy mạnh việc đưa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào ứng dụng sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy kết nối, gia tăng hoạt động mua bán, giao dịch công nghệ trên thị trường như tổ chức các hoạt động xúc tiến phát triển thị trường KH&CN nhằm tạo lập thị trường để các các viện nghiên cứu, trường đại học kết nối với doanh nghiệp, và để các doanh nghiệp kết nối với nhau, qua đó gia tăng các hoạt động giao dịch công nghệ, sản phẩm công nghệ trên thị trường.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ KH&CN, trong đó chú trọng dịch vụ chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực cho các Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của địa phương. Đào tạo khởi nghiệp, quản trị doanh nghiệp KH&CN, phát triển nguồn nhân lực cho các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

g) Tăng cường hoạt động của Vietnam Silicon Valley (VSV) Corner theo mô hình thung lũng Silicon Việt Nam nhằm tạo một hệ sinh thái chú trọng đổi mới sáng tạo và thương mại hóa công nghệ, tập trung, trao đổi thông tin và môi trường làm việc cho các doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), các nhà đầu tư và các quỹ đầu tư mạo hiểm ở Việt Nam. Cung cấp hạ tầng thông tin tiên tiến, kết nối quốc tế tốc độ cao thông qua mạng Nghiên cứu và đào tạo Việt Nam VinaREN, hỗ trợ kết nối và khai thác các kết quả nghiên cứu, hỗ trợ đào tạo, tư vấn và các chương trình huấn luyện khởi nghiệp, các sự kiện khởi nghiệp. Tạo điều kiện để các nhà đầu tư tìm kiếm các startup tiềm năng và tư vấn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư của mình.

h) Tổ chức thường xuyên các ngày hội khởi nghiệp, sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết bị, các hoạt động trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

i) Ban hành đầy đủ các quy định và đưa Viện KH&CN Việt Nam - Hàn Quốc (V-KIST) vào hoạt động, gồm: Quy chế tổ chức, hoạt động của V-KIST; Quy chế tài chính của V-KIST.



k) Triển khai hiệu quả Dự án “Đổi tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan giai đoạn 2” (IPP) và Dự án “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo thông qua nghiên cứu, KH&CN” (FIRST), Dự án “Hỗ trợ xây dựng chính sách đổi mới và phát triển các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp (BIPP)”. Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

l) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định, cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu công nghệ cao Hòa Lạc; hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo hướng quy định nhưng ưu đãi đầu tư và hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghệ cao với các thủ tục hành chính được minh bạch, đơn giản hóa.

m) Nghiên cứu những vướng mắc, bất cập của các chính sách ưu đãi, phát triển doanh nghiệp KH&CN để đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng tạo các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích tốt nhất để phát triển doanh nghiệp KH&CN.

### **3. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong các tổ chức KH&CN; khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ**

a) Trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Chuyển giao công nghệ trong năm 2016 đáp ứng các yêu cầu đổi mới, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

b) Tập trung nguồn lực để thực hiện các dự án, chương trình KH&CN trọng điểm và chương trình KH&CN quốc gia; tạo ra các sản phẩm KH&CN hỗ trợ năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

c) Thúc đẩy hoạt động ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống. Khảo sát, đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ để định hướng nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trong các ngành lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu đổi mới công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua các chương trình KH&CN, các quỹ về KH&CN. Hỗ trợ hoàn thiện công nghệ để đáp ứng yêu cầu ứng dụng của doanh nghiệp.

### **4. Đổi mới về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ**

a) Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, thông thoáng cho nhà đầu tư.



b) Tăng cường hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân; triển khai các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả của hệ thống bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, góp phần lành mạnh hóa môi trường kinh doanh, thu hút nguồn đầu tư vào các hoạt động sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

c) Đề xuất chính sách tiếp tục hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2020; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, địa phương đăng ký xác lập quyền và bảo vệ tài sản trí tuệ cho hàng xuất khẩu, đặc biệt ở các thị trường tiềm năng của Việt Nam; tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn xã hội đặc biệt là các doanh nghiệp về sở hữu trí tuệ; tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ trong hệ thống sở hữu trí tuệ.

d) Tiếp tục triển khai Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp phục vụ công tác thẩm định đơn sở hữu trí tuệ” và các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin khác để tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ (năm 2018) đáp ứng các cam kết của Việt Nam khi tham gia Hiệp định thương mại tự do và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương.

g) Tăng cường hợp tác với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), cung cấp các thông tin về chỉ tiêu sáng chế để phục vụ việc tính toán các chỉ tiêu xếp hạng của môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia.

## **5. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

a) Triển khai hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ KH&CN giai đoạn 2016 - 2020 ban hành tại Quyết định số 837/QĐ-BKH&CN ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN:

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm đơn giản, minh bạch.

- Tiếp tục đẩy nhanh việc thống kê, công bố, công khai các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ. Công khai các thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia. Niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên mạng Internet và tại trụ sở của các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý



nghiêm các hành vi những nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 về Chính phủ điện tử để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, công khai, minh bạch hoạt động của các Bộ và các đơn vị trên môi trường mạng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Phấn đấu đến năm 2020, 100% các thủ tục hành chính được cung cấp ở mức độ 4 trên Cổng thông tin điện tử Bộ.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN tổ chức thực hiện và cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Chương trình hành động.

2. Định kỳ hàng quý (trước ngày 12 của tháng cuối quý) và năm (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình hành động, xây dựng báo cáo gửi Vụ Kế hoạch - Tổng hợp để tổng hợp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ.

3. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình hành động. Trong quá trình tổ chức thực hiện chủ động báo cáo, kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Chương trình hành động được thực hiện hiệu quả./.

BỘ TRƯỞNG



Chu Ngọc Anh





Phụ lục

KẾ HOẠCH CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUẢN LÝ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT SỐ 19-2016/NQ-CP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 348 /QĐ-BKHCN ngày 2 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Nhiệm vụ   | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì            |
|----|--|----------------------|---------------------------|
| 1  | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ  | 6/2016               | Vụ ĐTG                    |
| 2  | Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ đáp ứng các cam kết của Việt nam khi tham gia Hiệp định thương mại tự do và Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương. | 2018                 | Cục SHTT                  |
| 3  | Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật  | 2019                 | TĐC                       |
| 4  | Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Chất lượng sản phẩm, hàng hóa  | 2019                 | TĐC                       |
| 5  | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật                        | 12/2016              | TĐC                       |
| 6  | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa                          | 12/2016              | TĐC                       |
| 7  | Nghị định sửa đổi Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2009 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa  | 9/2016               | TĐC                       |
| 8  | Nghị định quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường  | 6/2016               | TĐC                       |
| 9  | Nghị định quy định về kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp   | 6/2016               | TĐC                       |
| 10 | Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy  | 6/2016               | TĐC                       |
| 11 | Nghị định quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc  | 6/2016               | Ban QL Khu<br>CNC Hòa Lạc |
| 12 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 80/2007/NĐ-CP, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP về doanh nghiệp KH&CN  | 2017                 | Cục<br>PTTT&DNKHCN        |





|    |  |        |                        |
|----|--|--------|------------------------|
| 13 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ và đổi mới hoạt động nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.  | 2016   | Cục UD&PTCN            |
| 14 | Quyết định sửa đổi Quyết định số 78/2013/QĐ-TTg ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới                                    | 2017   | Vụ CNN                 |
| 15 | Quyết định phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020   | 2016   | Cục SHTT               |
| 16 | Thông tư sửa đổi, bổ sung số 27/2012/TT-BKHCN Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ  | 2017   | TĐC                    |
| 17 | Xây dựng Đề án nâng cấp Viện Năng suất Việt Nam thành Viện Năng suất quốc gia Việt Nam   | 7/2016 | TĐC                    |
| 18 | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 23/2013/TT-BKHCN quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2   | 2017   | TĐC                    |
| 19 | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1171/QĐ-TĐC ngày 27/5/2015 của Bộ KH&CN về danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thông quan thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ                               | 9/2016 | TĐC                    |
| 20 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2013/TT-BKHCN ngày 15/03/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020  | 2016   | Cục UD&PTCN            |
| 21 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BKHCN ngày 30/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định, tuyển chọn, thẩm định và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 | 2016   | Cục UD&PTCN            |
| 22 | Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các văn bản pháp luật để tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp và đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; Luật chứng khoán; các Luật thuế; Luật đầu tư, Luật Xuất nhập cảnh...)             | 2016   | Cục PTTT&DNKHCN        |
| 23 | Quyết định ban hành hướng dẫn về trình tự thực hiện đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc   | 7/2016 | Ban QK khu CNC Hòa Lạc |
| 24 | Hoàn thành việc chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 và niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ                 |        | Vụ Pháp chế            |



|    |  |      |                      |
|----|--|------|----------------------|
|    | tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trên mạng Internet và tại trụ sở Bộ, nhập đầy đủ vào cơ sở dữ liệu quốc gia các thủ tục hành chính đã được Bộ chuẩn hóa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia. |      |                      |
| 25 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Viện Khoa học và công nghệ Việt Nam-Hàn Quốc (V-KIST)  | 2016 | Vụ TCCB              |
| 26 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế tài chính của Viện Khoa học và công nghệ Việt Nam-Hàn Quốc (V-KIST)   | 2016 | Vụ Tài chính         |
| 27 | Sửa đổi Thông tư số 22/TT-BTC ngày 04/2/2009 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp  | 2016 | Cục SHTT             |
| 28 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2013/TT-BKHCN về xét duyệt và thẩm định các dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình sản phẩm quốc gia                                     | 2016 | Vụ CNN               |
| 27 | Nghiên cứu, xây dựng thông tư quy định quản lý các dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước   | 2016 | Vụ CNN               |
| 28 | Thông tư hướng dẫn quản lý xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, mạng thông tin nghiên cứu và đào tạo quốc gia                                      | 2016 | Cục TTKH&CN quốc gia |

